|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI NĂM HỌC 2021-2022**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8**  *Thời gian làm bài 45’không kể thời gian giao đề* |

**A.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Tổng** | |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Chủ đề 1: Khu vực Tây Nam Á** | Biết điều kiện tự nhiên, kinh tế TNA. |  |  |  |  |  |  |  | Biết điều kiện tự nhiên, kinh tế TNA. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 3  1,2đ  12% |  |  |  |  |  |  |  | 3  1,2đ  12% |  |
| **Chủ đề 2:**  **Khu vực Nam Á.** | Biết điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế NA. |  |  | Hiểu Đặc điểm sông Mêkong |  |  |  |  | Biết điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế NA. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ% | 5  2,0đ  20% |  |  | 1  1,0  10% |  |  |  |  | 5  2,0đ  20% | 1  1,0  10% |
| **Chủ đề 3: Khu vực Đông Á** | Biết điều kiện tự nhiên, dân cư ĐA. |  | Hiểu đặc điểm tự nhiên ĐA |  |  | Nhận xét sự phát triển KT các nước Đông Á |  |  | Biết điều kiện tự nhiên, dân cư ĐA. Hiểu đặc điểm tự nhiên ĐA |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ% | 2  0,8đ  8% |  | 2  0,8đ  8% |  |  | 1  2,0đ  20% |  |  | 4  1,6đ  16% | 1  2,0đ  20% |
| **Chủ đề 4: Khu vực Đông Nam Á** |  |  | Hiểu đặc điểm tự nhiênĐA |  |  |  |  | Vận dụng kiến thức giải thích cây trồng ở địa phương | . Hiểu đặc điểm tự nhiên ĐA |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ% |  |  | 3  1,2đ  12% |  |  |  |  | 1  1,0đ  10% | 3  1,2đ  12% | 1  1,0đ  10% |
| Tổng số câu  Tổng số điểm  Tỷ lệ % | 10  4,0đ  40% | | 6  3,0 đ  30% | | 2  3,0đ  30% | | | | 18  10đ  100% | |

**B. ĐỀ**

**ĐỀ 1:**

**PHẦN I. Trắc nghiệm (6,0 điểm)**

**Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất.**

**Câu 1: Khu vực nào của châu Á là nơi qua lại giữa 3 châu lục?**

A. Đông Nam Á B. Tây Nam Á C. Đông Á. D. Nam Á.

**Câu 2: Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là :**

A.Vàng. B. Đồng. C. Kim cương. D. Dầu mỏ.

**Câu 3: Ngành công nghiệp phát triển nhất khu vực Tây Nam Á là:**

1. Chế biến lương thực thực phẩm. B. Sản xuất hàng tiêu dùng.

C.Khai thác và chế biến dầu mỏ. D. Sản xuất vật liệu xây dựng.

**Câu 4: Dãy núi Hi-ma-lay-a cao nhất châu Á nằm ở khu vực:**

A. Nam Á. B. Đông Á C. Đông Nam Á. D. Trung Á.

**Câu 5: Đồng bằng rộng lớn nhất Nam Á là:**

A. Lưỡng Hà. B. Ấn Hằng. C. Hoa Bắc. D. Hoa Trung.

**Câu 6: Khu vực có mật độ dân số cao nhất châu Á là:**

A. Nam Á. B. Đông Á C. Đông Nam Á. D. Tây Nam Á.

**Câu 7: Khu vực có số dân đông nhất châu Á là:**

A. Nam Á. B. Đông Á C. Đông Nam Á. D. Tây Nam Á.

**Câu 8: Nhật Bản là quốc gia nằm trong khu vực nào của châu Á:**

A. Đông Nam Á B. Tây Nam Á

C. Đông Á D. Trung Á.

**Câu 9: Giá trị sản lượng công nghiệp Ấn Độ đứng thứ mấy trên thế giới:**

A. 10. B.11. C. 12. D.13

**Câu 10: Khu vực Đông Á bao gồm những quốc gia và vùng lãnh thổ nào:**

1. Trung Quốc, Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan.
2. Trung Quốc, Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hải Nam.
3. Trung Quốc, Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan.
4. Trung Quốc, Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.

**Câu 11: Phần hải đảo của Đông Á thường xuyên có núi lửa và động đất do nằm ở khu vực:**

1. Thường xuyên có bão. B. Có nhiều khoáng sản.

B. Vòng đai lửa Thái Bình Dương. D. Có nhiều loại gió hoạt động.

**Câu 12: Phần đất liền của Đông Nam Á mang tên là bán đảo Trung Ân vì :**

1. Nằm giữa hai nước Trung Quốc và Ấn Độ.
2. Nằm giữa hai nước Trung Quốc và Việt Nam
3. Nằm giữa hai nước Trung Quốc và Lào.
4. Nằm giữa hai nước Trung Quốc và Cam-pu-chia.

**Câu 13: Cây lương thực quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á thích hợp với khí hậu nhiệt đới gió mùa là:**

1. Lúa mạch. B.Lúa mì. C.Ngô. D. Lúa gạo.

**Câu 14: Khu vực nào là cầu nối giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, giữa châu Á và châu Đại Dương:**

A. Nam Á. B. Đông Á C. Đông Nam Á. D. Tây Nam Á.

**Câu 15: Đất nước mặt trời mọc là tên gọi thứ hai của nước:**

1. Trung Quốc. B.Hàn Quốc. C. Nhật Bản. D. Triều Tiên.

**PHẦN II. Tự luận ( 4,0 điểm)**

**Câu 1 (1,0 điểm)**: Em hãy cho biết Sông Mê Công chảy qua những quốc gia nào? Cửa sông thuộc địa phận nước nào, đổ vào biển nào ? :( 1.0 điểm )

**Câu 2 (1,0 điểm)**: Bạn A và bạn B tranh luận với nhau: bạn A cho rằng ở Hải Phòng trồng được nhiều loại cây lương thực như lúa gạo, lúa mì, khoai... bạn B thì cho rằng lúa mì không trồng được ở địa phương mình. Theo em bạn nào đúng, bạn nào sai? Hãy giải thích để các bạn hiểu vấn đề trên.

**Câu 3 (2,0 điểm)**: Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Bảng: Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) và bình quân GDP đầu người của một số quốc gia Đông Á năm 2001 (%).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quốc gia | Nông nghiệp | Công nghiệp | Dịch vụ | GDP/người (USD) |
| Nhật Bản | 1,5 | 32,1 | 66,4 | 33400 |
| Hàn Quốc | 4,5 | 41,4 | 54,1 | 8861 |
| Trung Quốc | 15 | 52 | 33 | 911 |

Dựa vào bảng số liệu nhận xét sự phát triển kinh tế của một số nước Đông Á?

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **HƯỚNG DẪN CHẪM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKI NĂM HỌC 2021-2022**  **MÔN: ĐỊA LÝ 8** |

**Phần I. Trắc nghiệm (6,0 điểm ) Mỗi câu đúng 0,4 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án đề 1** | B | D | C | A | B | A | B | C | A | A | C | A | D | C | C |

**Phần II.Tự luận ( 4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| Câu 1  (1.0 điểm) | **Sông Mê Công**  - Sông Mê Công chảy qua 6 quốc gia : Bắt nguồn Vân Nam (TQ), Myanma, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam.  - Cửa sông thuộc địa phận của Việt Nam và đổ vào biển Đông | 0,5đ  0,5đ |
| Câu 2  (1.0 điểm) | - Bạn B nói đúng, Bạn A nói sai.  - Vì: Lúa gạo và lúa mì thích hợp với đặc điểm địa hình, khí hậu, đất, chế độ nước khác nhau.  - Hải Phòng có khí hậu gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều, đất phù sa màu mỡ phù hợp với sự phát triển của cây lúa nước.  - Cây lúa mì thích hợp với vùng đất cao và khí hậu khô hơn nên không trồng được ở Hải Phòng. | 0,25đ  0.25đ  0,25đ  0.25đ |
| Câu 3  (2,0 điểm) | \* Nhận xét:  Trình độ phát triển KT của các nước Đông Á không đồng đều:  - Nhật Bản là nước phát triển cao, thể hiện: thu nhập bình quân đầu người cao 33400USD, trong cơ cấu GDP ngành DV chiếm tỉ trọng cao nhất 66,4%, ngành CN chiếm tỉ trọng cao 32,1%, ngành NN chiếm tỉ trọng nhỏ nhất 1,5%.  - Hàn Quốc là nước công nghiệp mới, thể hiện: thu nhập bình quân đầu người ở mức trung bình trên 8816 USD, trong cơ cấu GDP ngành DV chiếm tỉ trọng cao nhất 54,1%, ngành CN chiếm tỉ trọng cao 41,4%, ngành NN chiếm tỉ trọng nhỏ nhất 4,5%.  - Trung Quốc là nước đang phát triển có tốc độ CN hóa nhanh song NN vẫn đóng vai trò quan trọng, thể hiện: thu nhập bình quân đầu người ở mức trung bình dưới 911USD, trong cơ cấu GDP ngành CN chiếm tỉ trọng cao nhất 52%, ngành DV chiếm tỉ trọng cao thứ hai 33%, ngành NN chiếm tỉ trọng nhỏ nhất nhưng vẫn còn 15%. | 0,5đ  0.5đ  0.5đ  0,5đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của BGH** | **Xác nhận của tổ chuyên môn**  **Dư Thị Khiến** | **GV ra đề**  **Bùi Thị Thủy** |